A screenshot of a computer

Description automatically generated

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V của Đảng họp từ ngày 27 đến ngày 31-3-1982 tại Hà Nội. Tham dự Đại hội có 1.033 đại biểu thay mặt cho hơn 1,7 triệu đảng viên của Đảng và 47 đoàn đại biểu quốc tế.

Đại hội thảo luận và thông qua các văn kiện: Báo cáo chính trị; Phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu chủ yếu về kinh tế và xã hội trong 5 năm (1981- 1985) và những năm 80; Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (bổ sung và sửa đổi) Nội dung cơ bản của những văn kiện đó là:

**Một là, chỉ ra ba thắng lợi trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IV:**

- Nhanh chóng thống nhất đất nước về mặt Nhà nước, thực hiện một bước quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động.

- Giành thắng lợi trong cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc ở hai đầu biên giới, bào vệ thành công độc lập, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ đất nước, giúp đỡ Mặt trận đoàn kết dân tộc cứu nước Campuchia, cứu dân tộc Khơme khỏi họa diệt chủng.

- Đạt đựơc những thành tựu đáng kể trên mặt trận kinh tế. bước đầu khắc phục những hậu quả nặng nề do chiến tranh xâm lược và thiên tai liên tiếp xảy ra.

Đồng thời, Đại hội cũng chỉ rõ những khó khăn, yếu kém của kinh tế - xã hội nước ta (các chỉ tiêu đặt ra trong kế hoạch 5 năm (1976 - 1980) không thực hiện được) và những sai lầm. khuyết điểm của Đảng trong việc xây dựng đường lối và chỉ đạo thực hiện.

**Hai là, xuất phát từ thực tiễn**, Đại hội đã nêu lên hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng nước ta trong giai đoạn mới là xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội; sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hai nhiệm vụ chiến lược đó có quan hệ mật thiết với nhau.

**Ba là, đưa ra khái niệm chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ**, bao gồm thời kỳ 5 năm (1981 - 1985) và kéo dài đến năm 1990, "là khoảng thời gian có tầm quan trọng đặc biệt", nhiêm vụ cần thiết trước mắt là ổn định tình hình kinh tế - xã hội. Trong chặng đường đầu tiên, "cần tập trung sức phát triển mạnh nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu, đưa nông nghiệp một bước lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, ra sức đẩy mạnh sản xuất hàng tiêu dùng và tiếp tục xây dựng một số ngành công nghiệp nặng quan trọng; kết hợp nông nghiệp, công nghiệp hàng tiêu dùng và công nghiệp nặng trong một cơ cấu công - nông nghiệp hợp lý. Đó là những nội dung chính của công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng âứờng trước mắt.

Đại hội khẳng định, trong một thời gian nhất định, ở miền Bắc có ba thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể và cá thể), ở miền Nam còn năm thành phần kinh tế (quốc doanh, tập thể, công tư hợp doanh, cá thể, tư bản tư nhân).

Đây là đóng góp to lớn của Đại hội, thể hiện sự điều chỉnh nhận thức về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội phù hợp với thực tiễn Việt Nam.

**Bốn là, chủ trương đổi mới cơ chế quản lý một cách đồng bộ**, lấy kế hoạch nhà nước làm trung tâm, đồng thời coi trọng các đòn bẩy kinh tế, vận dụng các quan hệ thị trường, khuyến khích sáng kiến và tài năng, nâng cao hiệu lực điều hành của các cấp, làm cho kế hoạch nhà nước thật sự là cương lĩnh thứ hai của Đảng, là công cụ trung tâm của hệ thống quản lý.

**Năm là, đề ra một số chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong 5 năm (1981 - 1985)**: sản xuất nông nghiệp tăng bình quân hằng năm là 6 - 7%, sản xuất công nghiệp tăng bình quân khoảng 4 - 5%, thu nhập quốc dân tăng bình quân 4,5 - 5%, sản lượng lưọng thực tăng 32%...

**Về công tác đối ngoại.**

Đại hội xác định: ra sức tranh thủ điều kiện quốc tế thuận lợi, tranh thủ sự giúp đỡ quốc tế to lớn và nhiều mặt cho công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Vấn đề hàng đầu trong chính sách đối ngoại là đoàn kết với các lực lượng cách mạng và tiến bộ thế giới, ủng hộ mạnh mẽ cuộc đấu tranh của nhân dân các nước chống chính sách hiếu chiến và xâm lược của chủ nghĩa đế quốc đứng đầu là đế quốc Mỹ. Đoàn kết và hợp tác toàn diện với Liên Xô; quan hệ đặc biệt với Lào. Thiết lập và mở rộng quan hệ bình thường về mặt Nhà nước, về kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật với tất cả các nước, không phân biệt chế độ chính trị, xã hội, trên cơ sở tôn trọng độc lập, chủ quyền, bình đẳng và cùng có lợi.

**Về công tác xây dựng Đảng.**

Đại hội chủ trương xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức, làm cho Đảng luôn giữ vững bản chất cách mạng và khoa học, một đảng thật sự trong sạch, có sức chiến đấu cao và gắn bó chặt chẽ với quần chúng.

Đại hội ban Ban Chấp hành Trung ương mới gồm 116 ủy viên chính thức và 36 ủy viên dự khuyết. Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Trung ương khoá V bầu Bộ Chính trị gồm 13 ủy viên chính thức và 2 ủy viên dự khuyết; Ban Bí thư gồm 10 đồng chí. Đồng chí Lê Duẩn được bầu lại làm Tổng Bí thư.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ V phản ánh tư duy đổi mới từng bước của Đảng trong việc tìm tòi, tổng kết thực tiễn, đề ra những hướng đi sát hợp,xây dựng cơ cấu kinh tế và cơ chế quản lý phù hợp với điều kiện cụ thể của đất nước đang trong chặng đưòng đầu tiên của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

Nội dung của chặng đường đầu tiên là chuẩn bị những tiền đề cần thiết về kinh tế, kỹ thuật để đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, khắc phục khủng hoảng kinh tế - xã hội, chăm lo đời sống của nhân dân.

**Những hạn chế của Đại hội V.**

- Chưa phân tích rõ nguyên nhân dẫn đến tình trạng trì trệ của nền kinh tế, vẫn khẳng định đường lối chung là đúng, khuyết điểm là trong khâu tổ chức thực hiện nên đã không có được những sửa chữa đúng mức cần thiết.

- Chưa thấy được sự cần thiết phải duy trì nền kinh tế nhiều thành phần trong suốt thời kỳ quá độ, chưa xác định được quan điểm cụ thể về kết hợp kế hoạch với thị trường, công tác quản lý lưu thông phân phối vẫn một chiều do kế hoạch nhà nước quyết định.

- Đại hội coi nông nghiệp là mặt trận hàng đâu nhưng chưa có những chính sách, giải pháp cụ thể để giải phóng lực lượng sản xuất trong nông nghiệp.

- Trên lĩnh vực đối ngoại, Đại hội chưa đưa ra giải pháp hữu hiệu để đưa đất nước thoát khỏi thế bị bao vây cô lập.Nhìn chung trong thời kỳ 1960-1985, chúng ta đã nhận thức và tiến hành công nghiệp hóa theo kiểu cũ dẫn tới hạn chế, sai lầm sau đây:

- Công nghiệp hóa theo mô hình nền kinh tế khép kín, hướng nội và thiên về phát triển công nghiệp nặng.

- Công nghiệp hóa chủ yếu dựa vào lợi thế về lao động, tài nguyên, đất đai và nguồn viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa; chủ lực thực hiện công nghiệp hóa là Nhà nước và các doanh nghiệp nhà nước; việc phân bổ nguồn lực để công nghiệp hóa được thực hiện thông qua cơ chế kế hoạch hóa tập trung quan liêu, bao cấp, không tôn trọng các quy luật của thị trường.

- Nóng vội, giản đơn, chủ quan duy ý chí, ham làm nhanh, làm lớn, không quan tâm đến hiệu quả kinh tế - xã hội.

- Trong điều kiện chiến tranh phá hoại, tiếp theo lại bị bao vây, cô lập, những sai lầm trên đây đã trở thành một nguyên nhân chủ yếu dẫn tới cuộc khủng hoảng kinh tế – xã hội kéo dài nhiều năm.

Những hạn chế trên xuất phát từ nguyên nhân

**Về khách quan**, chúng ta tiến hành công nghiệp hóa từ một nền kinh tế lạc hậu, nghèo nàn và trong điều kiện chiến tranh kéo dài, vừa bị tàn phá nặng nề, vừa không thể tập trung sức người, sức của cho công nghiệp hóa.

**Về chủ quan**, chúng ta đã mắc những sai lầm nghiêm trọng trong việc xác định mục tiêu, bước đi về cơ sở vật chất, kỹ thuật, bố trí cơ cấu sản xuất, cơ cấu đầu tư, V.V.. Đó là những sai lầm xuất phát từ tư tưởng tả khuynh, chủ quan, duy ý chí trong nhận thức và chủ trương công nghiệp hóa.